**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Đông Triều, ngày 25 tháng 5 năm 2020*

##### BÁO CÁO SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM

**Đề nghị Hội đồng khoa học sáng kiến xét, công nhận**

**I. Sơ lược lý lịch:**

- Họ và tên: Nguyễn Thị Hoan

- Ngày tháng năm sinh: 11/08/1978

- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Đại học Giáo dục Tiểu học

- Chức vụ, đơn vị công tác: Tổ trưởng tổ 4+5, trường Tiểu học Quyết Thắng

- Quyền hạn, nhiệm vụ được giao: Chủ nhiệm và giảng dạy lớp 5A.

**II. Nội dung**

1. **Tên Sáng kiến**

Biện pháp nâng cao chất lượng viết văn miêu tả cho học sinh lớp 5

**2. Thực trạng viết văn miêu tả của học sinh lớp 5 trước khi áp dụng SK**

**-** Được sự phân công của BGH nhà trường, năm học 2020-2021 tôi nhận nhiệm vụ chủ nhiệm và giảng dạy các môn văn hóa trong đó có phân môn Tập làm văn lớp 5. Trong 2 tuần giảng dạy, qua tìm hiểu tôi nhận thấy:

***2.1. Những tồn tại, hạn chế:***

Về phía Giáo viên:

Đa số giáo viên cho rằng dạy văn miêu tả là khó, vì những khó khăn mà học sinh mắc phải khi học thể loại này. Do một số giáo viên còn thiếu linh hoạt trong vận dụng phương pháp dạy học, chưa sáng tạo trong việc tổ chức các hoat động cho HS.

Đây quả là một phân môn khó, đòi hỏi HS phải tổng hợp được kiến thức, phải thể hiện sự rung cảm cá nhân, phải biết thể hiện tiếng mẹ đẻ một cách trong sáng. Trong quá trình giảng dạy, hai thái cực thường xảy ra:

- Hoặc hướng dẫn chung chung để học sinh tự mày mò.

- Hoặc dùng “văn mẫu”, học sinh cứ việc sao chép.

Cả hai cách trên đều làm cho HS không biết làm văn, ngại học văn, mặc dù vẫn có tình yêu đối với văn học (ví dụ rất thích đọc truyện).

Đôi khi ở một số tiết giáo viên chuẩn bị đồ dùng dạy học còn sơ sài chưa kích thích được sự hứng thú, tìm tòi, sáng tạo của học sinh.

Một vài Giáo viên đã có nhiều cố gắng trong việc đổi mới phương pháp dạy học nhưng đôi khi cũng ngại không dám “Thoát li” các gợi ý của SGK, sách tham khảo vì sợ sai và không đủ thời gian cho một tiết học.

Giáo viên chưa quan tâm rèn luyện cho học sinh thói quen đọc sách, đọc các bài văn mẫu để học tập các ý văn hay, từ ngữ đẹp, cách tả mới mẻ nhưng lại có một số giáo viên vẫn lạm dụng phương pháp “làm mẫu” đối với HS, từ đó dẫn đến tình trạng học sinh “coppy” nhau hoặc học thuộc bài văn mẫu.

Một số Giáo viên thực hiện hời hợt, chiếu lệ các yêu cầu khi dạy tiết trả bài viết của học sinh, chưa giúp các em nhận thấy được những lỗi sai của mình khi làm bài để có sự chỉnh sửa rút kinh nghiệm cho bài làm sau. Đây không phải là vấn đề có thể giải quyết được trong một tiết, một tuần… mà là cả một quá trình dạy Tập làm văn bởi dạng văn miêu tả là sự kết hợp của nhiều thể loại văn các em đã học và còn cần có cách nhìn, cách nghĩ, cách sáng tạo mới.

Về phía học sinh:

Việc học tập trên lớp, vì thiếu tập trung và chưa có phương pháp học nên cũng có những hạn chế nhất định. Có HS khi đọc đề bài lên, không biết mình cần viết những gì và viết như thế nào, viết cái gì trước, cái gì sau,.... Hơn nữa, hiện nay, trên các cửa hàng sách có bày bán rất nhiều sách tham khảo, văn mẫu từ các luồng khác nhau nên đã tạo điều kiện cho HS chép văn mẫu. Tuy nhiên, lỗi không ở các bài “văn mẫu” mà là ở chỗ sử dụng các bài văn mẫu đó như thế nào. Nếu GV và cha mẹ HS biết tận dụng các bài văn tham khảo đó sẽ là những tư liệu tốt để HS có kiến thức về thế giới tự nhiên và xã hội, học được cách viết văn (bố cục, viết câu, sử dụng từ ngữ,...), bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên, yêu con người, tình yêu tiếng Việt,...

Ngoài ra có thể kể đến các nguyên nhân khác, như sự hấp dẫn của các trò chơi hiện đại. Ngoài giờ học, các em thường bị thu hút vào các trò chơi Games hoặc các trang web hấp dẫn khác trên niternet mà quên đi rằng thế giới thiên nhiên xung quanh các em thực sự hấp dẫn khác. Trẻ em ngày nay đang bị lãng quên một thế giới thơ mộng ở xung quanh, cái thế giới mà không phải chỉ nhà văn Tô Hoài mới có. Đó là thế giới của ruộng đồng, cây cỏ, côn trùng, của mưa, của gió... Đây là thế giới có khả năng làm phong phú tâm hồn tuổi thơ và rèn luyện óc quan sát, nhận xét,....

Việc đọc sách của các em hiện nay cũng đang bị xem nhẹ. Phần lớn HS tiểu học ít quan tâm đến việc đọc và có đọc thường là truyện tranh, thậm chí có những truyện tranh không mang tính giáo dục. Việc trò chuyện, tiếp xúc với bố mẹ, với những người thân trong gia đình và cộng đồng cũng rất hạn chế bởi những lí do: Người lớn thì bận công việc còn các em thì ở trường cả ngày, tối về lại ôn bài. Cho nên vốn liếng về cuộc sống, về văn học của HS tiểu học rất hạn chế. Chính điều này đã tác động không nhỏ đến việc học văn và tập làm văn của HS.

Yêu cầu học sinh cảm thấy khó khăn nhất đó là viết một số bài văn miêu tả hoàn chỉnh. Nội dung bài viết của học sinh thường sơ sài không đúng trọng tâm. Khi miêu tả các em không biết lựa chọn trọng tâm miêu tả nên thường thấy gì tả ấy, sa đà vào những cảnh thứ yếu.

Bài viết của học sinh thường mang tính liệt kê. Những bài viết thể hiện được nội dung cơ bản thì na ná giống nhau, các em thường vận dụng rập khuôn theo gợi ý của thầy cô hoặc văn mẫu, các em không biết miêu tả cảnh ở trong không gian và thời điểm khác nhau. Cách tả thường ước lệ chung chung, hời hợt khiến người đọc có cảm giác các em tả cảnh mà các em chưa từng quan sát.

Học sinh chưa biết bộc lộ cảm xúc và sử dụng các biện pháp nghệ thuật khi miêu tả khiến bài viết thiếu hình ảnh, khô khan, thiếu chân thực độc đáo. Sự vật mà các em miêu tả thường ở trạng thái tĩnh không sống động.

Trong quá trình viết văn, học sinh sử dụng các kỹ năng chưa thành thạo. Các em không nắm được trình tự miêu tả, sắp xếp ý lộn xộn, diễn đạt còn lặp ý, không biết cách liên kết đoạn văn chính vì vậy nội dung thiếu logic, thiếu chặt chẽ.

Các em chưa biết sử dụng từ ngữ miêu tả vì vậy nội dung còn nghèo nàn, các em dùng từ thiếu chính xác không phù hợp với sắc thái biểu cảm. Học sinh thường viết câu không trọn ý hoặc quá dài dòng.

***2.2. Nguyên nhân dẫn đến những tồn tại, hạn chế:***

Một số giáo viên có tuổi đời, tuổi nghề cao nên phương pháp dạy học truyền thống đã ăn sâu vào tiềm thức khó thay đổi hoặc thay đổi chậm. Việc tiếp cận vấn đề lí luận chung về đổi mới phương pháp còn gặp khó khăn, lúng túng.

“**Bệnh thành tích**” trong Giáo dục, vấn đề này cho thấy, nhiều Giáo viên chưa đánh giá đúng mức vị trí của môn Tiếng Việt trong chương trình Tiểu học và đặc biệt là phân môn Tập làm văn. Phải hiểu rất rõ rằng: Phân môn Tập làm văn là môn thực hành tổng hợp, là kết quả của các môn học, đồng thời cũng là môn tạo tiền đề để học tốt các môn học khác. Bởi lẽ, bất cứ môn học nào cũng cần biết quan sát, nhận xét, diễn đạt rõ ràng, mạch lạc, sáng sủa.

Do đặc điểm tâm lý lứa tuổi và đặc điểm nhận thức của học sinh tiểu học.

Học sinh chưa có được kĩ năng quan sát thực tế, khả năng quan sát của học sinh không được thường xuyên rèn luyện, quá trình quan sát còn hời hợt thiếu định hướng, thiếu tinh tế chính vì vậy học sinh chưa tìm ra được đặc điểm nổi bật của cảnh, của người, con vật, đồ vật để tả. Khả năng liên tưởng của học sinh còn hạn hẹp. Các em chưa biết hình dung các đối tượng miêu tả thông qua hình ảnh, âm thanh, cảm giác… về sự vật khi quan sát.

Các em chưa có được kĩ năng lập dàn ý phát triển ý xây dựng đoạn văn. Học sinh chưa biết liên kết đoạn thành bài.

Vốn từ ngữ của HS còn nghèo nàn, không hiểu nghĩa từ, dùng sai từ đồng nghĩa.

Học sinh chưa biết bộc lộ cảm xúc trong quá trình miêu tả, chưa viết được câu văn có hình ảnh, chưa biết sử dụng biện pháp tu từ đã học vào việc viết văn.

1. **Lý do chọn sáng kiến:**

Mục tiêu của việc dạy học Tập làm văn ở lớp 5 là: Cung cấp, hướng dẫn cho học sinh biết lập dàn ý cho bài văn, viết được bài văn theo dàn ý đã lập có đủ 3 phần, lời văn trôi chảy, câu văn bước đầu có cảm xúc; biết nói, viết câu có dùng phép so sánh, nhân hóa; biết kiểm tra, rà soát lại bài viết về nội dung, cách diễn đạt, cách trình bày.

Học sinh lớp 5, khả năng ngôn ngữ của các em còn hạn chế. Mỗi bài văn miêu tả hay lại đòi hỏi khả năng tưởng tượng và sử dụng ngôn ngữ diễn đạt thật sinh động. Thực tế cho thấy, đa số học sinh lớp 5 viết văn miêu tả chưa hay hoặc sắp xếp ý còn lộn xộn, lủng củng, hình ảnh trong bài văn chưa gợi tả, ít liên tưởng hoặc chỉ là sao chép một cách sống sượng bài văn mẫu.

Là một giáo viên trực tiếp giảng dạy, tôi nhận thấy rằng các em rất ngại học phân môn Tập làm văn, nhất là khi làm bài văn viết. Bởi vì kỹ năng viết bài văn của các em còn hạn chế nên chất lượng bài viết chưa cao. Thông thường các em nhìn thấy cái gì các em nghĩ cái đó theo kiểu liệt kê, chứ không biết chắt lọc các chi tiết để quan sát. Mặt khác do vốn từ của các em chưa phong phú nên các em dùng từ chưa chính xác, sử dụng câu nhạt nhẽo, không chọn lọc. Cách diễn đạt ý của câu văn mang tính chất văn nói nên khi đọc gây cảm giác rườm rà, lủng củng, lộn xộn,… Hầu hết các em chưa biết cách sử dụng các biện pháp nghệ thuật như nhân hóa, so sánh, điệp từ, điệp ngữ, từ láy,… nên bài văn của các em tuy đủ ý nhưng rất khô khan. Bên cạnh đó còn một số bài viết mắc nhiều lỗi chính tả. Có em viết hết cả bài văn mà không có lấy một dấu chấm, một lần xuống dòng, có em lại chấm, phẩy một cách tùy tiện. Là người trực tiếp giảng dạy, tôi luôn tự hỏi mình phải làm gì để học sinh yêu thích những con chữ, những câu văn tạo nên một bài văn miêu tả hay, yêu màu vẽ để tạo nên những bức tranh tả miêu tả trên giấy đẹp. Đây chính là chìa khóa để mở ra cho các em một bầu trời tri thức, là con đường đi tới những môn học khác.

Từ những lí do ở trên cho thấy việc rèn kĩ năng viết văn miêu tả   
cho học sinh lớp 5 là vô cùng quan trọng và đặt lên hàng đầu. Nó tạo nền móng   
vững chắc cho quá trình tích lũy của học sinh ở bậc học quan trọng mà trong đó, người giáo viên lớp 5 chính là người thợ xây đặt những viên gạch đầu tiên cho tiến trình sau này của học sinh. Vì những lí do quan trọng nên tôi đã mạnh dạn chọn cho mình sáng kiến kinh nghiệm “Biện pháp nâng cao chất lượng viết văn miêu tả cho học sinh lớp 5”.

**4. Phạm vi và đối tượng nghiên cứu**:

***4.1. Phạm vi nghiên cứu*:**

Đề tài tập trung giải quyết về viết văn miêu tả cho học sinh lớp 5 trường TH Tràng An.

***4.2. Đối tượng nghiên cứu***:

**-** Các dạng văn miêu tả lớp 5;

- Học sinh lớp 5 trường Tiểu học Quyết Thắng, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

**5. Mục đích nghiên cứu**:

Tự tìm tòi, nâng cao tay nghề, tìm ra phương pháp dạy hiệu quả nhất để giúp học sinh khắc phục được những hạn chế khi làm văn miêu tả. Các em đến với văn thể loại miêu tả một cách say mê, hứng thú các em biết viết câu có sử dụng biện pháp nghệ thuật tu từ so sánh, nhân hóa; biết kiểm tra, rà soát lại bài viết của mình, nhận xét bài của bạn về nội dung, cách diễn đạt, cách trình bày.

**6. Nội dung chi tiết của sáng kiến:**

***6.1. Các giải pháp cụ thể nhằm* *nâng cao chất lượng viết văn miêu tả cho học sinh lớp 5.***

**6.1.1. *Giải pháp 1:* *Tạo hứng thú trong các tiết học văn miêu tả cho học sinh***

Mục tiêu: Tạo sự tâp trung chú ý cao độ, sự say mê, hấp dẫn bởi nội dung hoạt động. Trong bất kì công việc gì, nếu có hứng thú làm việc con người sẽ có cảm giác dễ chịu với hoạt động đó, làm nảy sinh khát vọng hành động và hành động có sáng tạo.

Giải pháp: Để thực hiện giải pháp này giáo viên cần:

+ Nghiên cứu chuẩn kiến thức và kỹ năng do Bộ giáo dục quy định. Xây dựng đúng đủ, chính xác kế hoạch môn học và mục tiêu từng bài dạy.

+ Nghiên cứu kỹ trước nội dung từng bài, từng loại bài từ đó xác định nội dung trọng tâm của bài.

+ Thiết kế các hoạt động dạy học thích hợp bằng các hình thức khác nhau để cuốn hút, lôi kéo học sinh vào hoạt động tìm hiểu kiến thức, bước đầu hình thành hứng thú học tập..

Trong quá trình soạn - giảng giáo viên có thể thực hiện biện pháp này theo bốn cách sau:

*+ Tạo hứng thú cho học sinh bằng cách hoạt động học tập theo nhóm:* Trước hết giáo viên tạo tình huống khiến các em háo hức khám phá điều thú vị trong đối tượng miêu tả. VD: Giáo viên cho các em quan sát bức tranh cây hoa phượng đang ra hoa đỏ rực và hỏi :  *Quan sát tranh, em thấy cây hoa có đặc điểm gì mà nhà văn Xuân Diệu đã ví “ như muôn ngàn con bướm thắm đậu khít nhau.”?*. Các nhóm sẽ phân tích tìm ra đặc điểm tương đồng của bộ phận nào đó của cây hoa với muôn ngàn con bướm đậu khít nhau.

Các nhóm sẽ phân tích tìm ra đặc điểm tương đồng của bộ phận nào đó của cây hoa với muôn ngàn con bướm đậu khít nhau. Qua đây cũng rèn cho các em óc quan sát tinh tế, sự liên tưởng và tư duy phân tích, kích thích các em suy luận.

Dạy học sinh viết văn miêu tả phải gắn liền với việc hình thành những kĩ năng sống khác: dạy các em giữ gìn đồ vật, tổ chức cho học sinh nuôi trồng, chăm sóc và bảo vệ cây, hoa, động vật, ... Học sinh được trau dồi vốn sống, biết suy nghĩ, có những cảm xúc, tình cảm. Từ đó, mới dạy các em cách thể hiện suy nghĩ, tình cảm bằng ngôn ngữ nói, viết.

*+ Tạo hứng thú cho học sinh bằng cách thông qua các trò chơi, qua tranh ảnh hay qua các bài hát:*

Sử dụng kết hợp nhiều hình thức học tập với tăng cường trò chơi tích cực một cách hợp lí, có sáng tạo phù hợp với từng nội dung bài học.

+ Cách 1: Cho các em hát một bài hát gắn với một đề gần gũi nhất trong tiết trả bài, sau đó gợi mở cho các em nhớ và nhắc lại đề đó rồi nối tiếp nêu các đề còn lại. Ví dụ: Khi dạy tiết Tập làm văn trả bài “Tả con vật”, trong đó có đề: “Tả một con vật mà em yêu thích”, tôi cho các em hát bài “Chim chích bông” hoặc “Chú ếch con”, hay “Gà trống, mèo con và cún con” rồi gợi lại cho các em: Có nhiều loài động vật không chỉ đẹp mà còn rất dễ thương, bạn sẽ khó có thể cưỡng lại được việc muốn vuốt ve hay ôm chúng. Tình cảm của các loài động vật cũng nhiều cảm xúc, trạng thái không kém gì tình yêu của con người. Tiết trước, các em cũng viết một bài văn về con vật. Đó là đề nào?” Sau khi học sinh nêu đề: “Tả một con vật mà em yêu thích”, tôi yêu cầu một vài em khác nối tiếp nêu những đề còn lại.

+ Cách 2: Cho học sinh xem một số hình ảnh liên quan đến các vấn đề có trong tiết trả bài và yêu cầu học sinh nhớ lại từng đề. Khi dạy bài Tập làm văn trả bài “Tả cây cối”, tôi cho học sinh xem một số hình ảnh về cây cối trong công viên, cây hoa khoe sắc trong những ngày tết hay cây có hình dáng, thế đẹp hoặc vườn rau của mẹ và hỏi: “Những hình ảnh này gợi cho em nhớ đến những đề văn nào trong tiết kiểm tra viết trước?”.

+ Cách 3: Cũng có thể mở đầu tiết học bằng một trò chơi để tạo hứng thú cho học sinh học tập.

Ví dụ: Trong tiết trả bài “Tả con vật” tôi cho học sinh giải đáp một số câu hỏi về con vật có trong các bài làm của các em như: lợn, gà trống, mèo, chó…Sau đó tôi giải thích: “Chó, mèo, lợn, gà… là những con vật rất gần gũi với chúng ta. Các em hãy nhớ lại và nêu đề bài trong tiết tả con vật tiết trước.”   
 Với những cách giới thiệu khác nhau, không tiết nào giống tiết nào, các em không bị nhàm chán, rất thích thú, hào hứng phát biểu, tạo không khí học vui, nhẹ nhàng ngay từ hoạt động đầu tiên.

***Ví dụ: Cùng tả cảnh bình minh***

- Ở thành phố sẽ mở đầu với những âm thanh sôi động như tiếng xe cộ, tiếng giao bán hàng, tiếng người cười nói và tầng tầng lớp lớp bụi hồng thoa trên những ngôi nhà cao tầng.

- Buổi bình minh êm ả ở làng quê thì lại bắt đầu với những âm thanh quen thuộc của tiếng gà gáy sáng, tiếng chim hót líu lo, tiếng cây lá xào xạc dịu hiền với làn sương mờ ảo giăng mắc trên dòng sông hay là với cánh đồng, vườn cây ăn trái xanh um tùm.

+ Quan sát về một đồ vật, ta cần xem xét tỉ mỉ các bộ phận, ở nhiều góc độ và bằng nhiều giác quan (mắt nhìn, tai nghe, tay sờ, mũi ngửi và có thể cả lưỡi nếm). Song, khi miêu tả, ta cần tránh lối liệt kê thật đầy đủ, nặng về lí trí, thiếu cảm xúc của người viết. Bài văn tả đồ vật phải nêu được những nét nổi bật, đặc sắc, vừa khắc họa rõ hình ảnh một đồ vật cụ thể vừa bộc lộ những suy nghĩ, tình cảm của con người về đồ vật ấy. Có như vậy, đồ vật được tả mới gây ấn tượng sâu sắc và đem đến cho người đọc những cảm xúc chân thật, lành mạnh.

+ Mỗi loại cây có một hình dáng, đặc điểm, lợi ích nhất định. Vì vậy, khi miêu tả chúng, học sinh phải làm nổi bật những đặc điểm này. Tả cây ăn quả cần tập trung miêu tả hình dáng của cây, mùi vị của quả; tả cây lấy hoa cần tả hương sắc của hoa; tả cây cho bóng mát phải làm rõ dáng cây, tán lá, … Ví dụ, cùng là cây đào (Cây đào thế, cây đào cổ thụ), hình dáng của chúng lại hoàn toàn khác nhau, một cây đào có thân mềm mại như chú rồng đang uốn lượn, một cây đào cổ thụ thì từ thân lại tỏa ra những nhánh lớn như những cánh tay vững chãi đang hướng ra các phía khác nhau.

+ Tả con vật là dùng lời văn để giúp người đọc hình dung rõ con vật được tả với những đặc điểm nổi bật về hình dáng, hoạt động và các thói quen sinh hoạt riêng. Trong thực tế thì mỗi con vật có đặc điểm riêng. Ví dụ cùng là con gà nhưng con gà chọi khác con gà trống.

Bài văn miêu tả con vật cần sử dụng dụng nhiều từ ngữ gợi tả như từ láy, từ tượng hình, từ tượng thanh… và các biện pháp tu từ như so sánh, nhân hóa để giúp người đọc cảm nhận được vẻ đẹp riêng về con vật mình định tả.

Bài văn tả con vật cần chọn lọc chi tiết để tả. Mỗi bộ phận của con vật chỉ nên chọn tả những nét tiêu biểu nhất, đồng thời phải xác định đâu là nét chính, nét chủ yếu để tập trung miêu tả nhằm làm nổi bật vẻ đẹp của bộ phận đó để người đọc, người nghe không thể nhầm lẫn với đối tượng khác.

Khi tả con vật cần tả những tập tính, thói quen riêng biệt của nó để bài văn tả thú vị. Đôi khi chính những tập tính ấy khiến cho người đọc phải bất ngờ.

Tả các hoạt động của con vật nên kết hợp với các yếu tố liên quan đến đời sống con vật như thiên nhiên, con người các em để bài văn sống động hơn.

**Ví dụ 1:** *Mở bài tả con mèo*: Mới sáng sớm, mặt trời mùa hạ đã lên cao báo

Hiệu quả của giải pháp: Đối với phương án này vận dụng qua từng tiết học ở tất cả các kiểu bài. Giáo viên cho học sinh củng cố, tổng hợp, so sánh sau mỗi dạng văn miêu tả. Định hướng cho học sinh lớp 5 cách viết từng dạng văn miêu tả tự nhiên, chân thực, sáng tạo vừa gợi hình, vừa gợi cảm mà không giả tạo, sáo rỗng. Các em hiểu càng miêu tả chân thực, càng sống động và giàu cảm xúc thì bài văn càng hay và càng có hồn.

**6.1.3. *Giải pháp 3:* *Cung cấp cho học sinh phương pháp làm văn miêu tả;***

Mục tiêu: HS phân biệt được sự khác nhau giữa các dạng bài của văn miêu tả, nắm sâu sắc các yêu cầu, cách quan sát và các bước khi làm văn miêu tả.

Giải pháp: Miêu tả là dùng lời văn có hình ảnh, làm hiện ra trước mắt người đọc bức tranh cụ thể về một cảnh, một người, một vật đã làm ta chú ý và cảm xúc sâu sắc. Người tả phải nắm vững vật mình định tả có những nét gì nổi bật, đặc sắc và diễn tả lại bằng từ ngữ giàu sức gợi cảm, cho thấy rõ hình khối, kích thước, màu sắc, âm thanh, hương vị,…và những cảm giác vui, buồn, ngạc nhiên, thích thú,…khi nhìn cảnh, vật.

Cầm trên tay chiếc bút máy, ta có thể tháo rời để xem nó có những bộ phận gì: nắp bút, thân bút, ngòi bút; Riêng nắp bút lại gồm: nắp nhựa, đai sắt, ghim cài, ốc chốt. Nếu chỉ mới nêu tên thế thôi thì đó là kể. Tả là phải làm cho người đọc, người nghe như trông thấy trước mắt từng bộ phận của nó: Vuông, tròn, to, nhỏ, dài, ngắn ra sao, có màu sắc gì?…lại thấy cả tình cảm gắn bó giữa người với bút. Nhìn cảnh, vật ta nhìn bằng mắt và cả bằng tấm lòng yêu ghét của mình. Bài tả phải vừa gợi hình, vừa gợi cảm, phải đạt được những yêu cầu sau:

*+ Tả giống với thực tế; Tả cụ thể và có thứ tự; Tả gắn với tình người.*

Đối với HS giỏi, những yêu cầu trên được nâng cao hơn, cụ thể:

*+ Tả có những nét tinh tế; Tả sinh động; Cảm xúc lồng vào các nét tả tự nhiên.*

Hướng dẫn học sinh cách quan sát những đối tượng miêu tả, tìm ý đi đôi với tìm từ ngữ để diễn tả đúng và sinh động điều đã quan sát được. Cân nhắc để chọn được một thứ tự sắp xếp các chi tiết sẽ tả mà mình coi là thích hợp hơn cả.

Giúp học sinh nắm được 4 yêu cầu khi làm văn miêu tả.

+ *Cụ thể hóa sự vật* (tả cái gì?)

+ *Cá thể hóa sự vật* (tả như thế nào?)

+ *Mục đích hóa sự vật* (tả với mục đích gì ?)

+ *Cảm xúc hóa sự vật* (tả với tư tưởng, tình cảm, thái độ ra sao?)

Cung cấp cho học sinh các bước làm văn miêu tả (5 bước).

Bước 1: Tìm hiểu đề

Bước 2: Quan sát và tìm ý

Bước 3: Sắp xếp ý và lập dàn ý

Bước 4: Tạo bài văn: Biết chọn lựa, chắt lọc hình ảnh miêu tả; Biết chọn lựa, sử dụng từ ngữ giàu tính gợi tả, gợi cảm, nói-viết câu văn có dùng phép so sánh, nhân hóa phù hợp với đối tượng miêu tả; Tập diễn đạt câu văn (nói, viết) chọn ý, sắp xếp các ý, các câu văn lôgic:

Bước 5: Kiểm tra lại toàn bộ bài văn

Hiệu quả của giải pháp: HS nắm được đặc điểm đối tượng, biết cách quan sát đối tượng miêu tả, sắp xếp, chọn lọc ý. Các em biết mình cần viết những gì và viết như thế nào, viết cái gì trước, cái gì sau,.... Bài viết không lan man, không kể lể và đúng trọng tâm của đề bài cần miêu tả.

**6.1.4. *Giải pháp 4:* *Dạy tốt các phân môn Tập đọc, Luyện từ và câu, Chính tả***

Mục tiêu: HS hiểu mối quan hệ giữa các phân môn trong môn Tiếng Việt. Tập đọc và Tập làm văn có mối quan hệ mật thiết với nhau. Dạy tốt tập đọc sẽ giúp học sinh có năng lực cảm thụ văn học, làm giàu hình ảnh. Một bài văn hay không thể là một bài văn chữ viết xấu, mắc nhiều lỗi chính tả. Dạy tốt luyện từ và câu làm giàu vốn từ cho học sinh, các em được diễn đạt bằng những câu sinh động, giàu hình ảnh, sử dụng thành thạo các biện pháp tu từ, tích luỹ các thành ngữ, tục ngữ.

Giải pháp: Để thực hiện giải pháp này giáo viên cần: Nghiên cứu kĩ nội dung chương trình môn Tiếng Việt lớp 4, 5. Mối quan hệ nội dung các bài ở các phân môn trong mỗi chủ điểm học. Từ đó giáo viên nghiên cứu, xây dựng nội dung giảng dạy cho phù hợp với năng lực học sinh.

Ngoài các bài tập luyện từ và câu trong chương trình, trong các tiết tập làm văn đặc biệt luyện tập trong tiết trả bài viết, tiết luyện tập vào buổi chiều học sinh được luyện tập các dạng như sau:

**\* Tập diễn đạt bằng những câu sinh động, giàu hình ảnh.....**

Ví dụ: + Câu chưa gợi hình ảnh: "Hai chiếc khóa bằng mạ kền đang nhìn em".

+ Câu có hình ảnh: "Hai chiếc khóa bằng mạ kền **sáng loáng** như đôi mắt **long lanh** đang nhìn em".

+ Câu chưa gợi âm thanh: "Mấy con chim hót trong bụi cây".

+ Câu gợi âm thanh:"Mấy chú chim hót **ríu rít** trong bụi cây".

**\* Tập cho học sinh dùng biện pháp nhân hóa:**

Muốn nhân hóa ta thường lấy các động từ, tính từ dùng tả người để dùng tả vật. Nhân hóa cũng là cách làm cho câu văn thêm gợi cảm.

Học sinh được luyện tập qua các bài tập: Đọc lại 2 bài văn tả cây cối mới học (Bãi ngô, Cây gạo) chỉ ra những hình ảnh nhân hóa có trong bài.

Học sinh tự tìm và ghi kết quả ra nháp:

+ Búp ngô non *núp* trong cuống lá.

+ Bắp ngô *chờ* tay người đến hái.

+ Cây gạo già mỗi năm lại trở lại tuổi xuân.

Sau mùa hoa cây trở về dáng vẻ trầm tư và đứng im, hiền lành.

Học sinh đã vận dụng biện pháp nhân hóa để viết các câu trong bài văn:

+"Mấy con chim đang hót". -> "Mấy con chim đang ríu rít **trò chuyện** với nhau trên cành cây".

+"Cành cây in bóng xuống mặt hồ". -> "Cành cây cúi xuống **hôn** mặt hồ phẳng lặng".

\* **Tập cho học sinh dùng biện pháp so sánh:**

Học sinh được luyện tập thông qua bài tập: Đọc lại 3 bài văn tả cây cối mới học (Sầu riêng, Bãi ngô, Cây gạo) chỉ ra những hình ảnh so sánh có trong bài.

Học sinh tự tìm và ghi kết quả ra nháp:

+ Hoa sầu riêng thơm ngát như hương cau, hương bưởi.

+ Cánh hoa nhỏ như vẩy cá, hao hao giống cánh sen con.

+ Hoa ngô lúc còn nhỏ búp như kết bằng nhung và phấn.

+ Hoa ngô lúc già xơ xác như cỏ may.

+ Quả gạo múp míp, hai đầu thon vút như con thoi

Học sinh đã vận dụng biện pháp so sánh để viết các câu trong bài văn:

+"Những chiếc dễ đa chằng chịt đan quyện vào nhau, nổi lên trên mặt đất như những con trăn hoa nằm hóng gió".

+"Lá mít dày hình bầu dục to như những bàn tay, xanh mướt".

+" Cặp được làm bằng chất liệu nilông tổng hợp, màu xanh rêu, sợi tơ óng ánh như pha kim tuyến. Sờ vào ai cũng có cảm giác mát lạnh và mềm mềm như làn da của một đứa trẻ bú sữa".

Hiệu quả của giải pháp: Biện pháp này giúp học sinh vận dụng luyện tập và phối hợp kiến thức trong các phân môn Tiếng Việt vào bài tập làm văn một cách sáng tạo. Dùng từ chính xác, đúng nghĩa, ngắt câu đúng, bài làm phát triển ý hợp lí.

Học sinh chưa biết bộc lộ cảm xúc và sử dụng các biện pháp nghệ thuật khi miêu tả. Sự vật các em miêu tả sống động, gần gũi hơn.

**6.1.5. *Giải pháp 5:* *Hướng dẫn học sinh một số thủ pháp làm văn miêu tả;***

Mục tiêu: HS biêt cách lựa chọn đối tượng miêu tả. Biết cáchxây dựng đoạn văn mở bài, thân bài, kết bài và xây dựng bố cục bài văn.

Giải pháp: *Học sinh biết chọn đối tượng miêu tả:*

Bước 1: Học sinh xác định chính xác đối tượng chung trong đề bài.

Bước 2: Liệt kê ra một số đối tượng cụ thể thuộc yêu cầu của đề bài.

Bước 3: Kiểm tra những hiểu biết của mình về các đối tượng cụ thể đó.

Bước 4: Dự đoán những thuận lợi, khó khăn khi quan sát, sắp xếp ý, trình tự tả, sử dụng ngôn từ khi miêu tả với các đối tượng được liệt kê.

Bước 5: Dựa vào bước 3, bước 4, đối tượng nào nhiều ưu điểm hơn thì quyết định chọn đối tượng đó.

*Biết cách xây dựng đoạn văn mở bài, thân bài, kết bài và xây dựng bố cục bài văn*

**Ví dụ 1:** *Mở bài tả cây bàng:* Đã ai từng nghe câu từ đáng yêu và trong sáng

qua bài hát “Cây bàng trước ngõ” chắc không thể nào quên “Mùa đông áo đỏ, mùa hạ áo xanh. Cây bàng khi mở hội là chim hót vây quanh”. Tuổi thơ em lớn lên không những với câu chuyện của bà, lời ru của mẹ, sự chăm sóc răn dạy của bố mà em còn lên cùng cây bàng đầu ngõ. Khi em được sinh ra thì cây bàng đã có rồi. Những đứa trẻ trong xóm em sinh ra một người một hoàn cảnh, tính cách nhưng cây bàng là người bạn chung thân thiết vô vàn của chúng em.

Như vậy có thể thấy tác giả không giới thiệu trực tiếp về cây bàng định tả mà lại giới thiệu một bài hát về cây. Lời ca về cây bàng thật sống động, từ đó tạo ấn tượng đẹp đẽ cho người đọc về những cây bàng quen thuộc gắn bó thân thiết với tuổi thơ. Lưu ý khi chọn mở bài theo cách này hãy chọn những câu thơ, câu hát thật hay.

**Ví dụ 2:** *Mở bài tả chim bồ câu:* Ai đã từng nghe bài hát “Hòa bình cho bé” chắc không thể quên những lời ca ngọt ngào trong sáng dành cho chú bồ câu trắng Kìa đàn bồ câu trắng trắng, mắt tròn xoe hiền hòa. Cũng giống như tác giả của bài hát, chẳng biết từ bao giờ tôi đã yêu mến những chú bồ câu hiền hòa, xinh xắn, vị sứ giả nhỏ bé đáng yêu của hòa bình này. Những chú chim ấy là những người bạn thấn thiết nhất trong những năm tháng tuổi thơ của tôi.

Trong mở bài trên đã khéo léo lồng ghép những ca từ của bài hát để lồng ghép vào giới thiệu chim bồ câu một cách tự nhiên. Khi viết mở bài theo cách này, hãy tìm những câu thơ, câu ca dao, những câu hát thật hay dẫn dắt đến con vật định tả.

- Mở bài bằng cách giới thiệu thời điểm xuất hiện con vật.

**- Ví dụ 1:** *Mở bài tả con mèo:*Mới sáng sớm, mặt trời mùa hạ đã lên cao báo hiệu một ngày mới rực rỡ và khô ráo. làn gió khỏe khoắn và tươi mát đã thổi bay những đám mây màu tro u ám đêm qua, trả lại cho bầu trời một khoảng quang đãng ngập nắng. Mèo con thích chí chạy ngay ra sân chơi đùa.

Một mở bài thật ấn tượng và giàu hình ảnh. Trước khi giới thiệu chú mèo, tác giả đã giới thiệu về thời điểm chú mèo xuất hiện… Chính vì thời tiết quang đãng và ấm áp nên chú mèo mới thích chạy ra sân chơi đùa. Khi mở bài theo cách này cần sử dụng từ gợi ta thời gian, không gian cụ thể gắn với con vật. **Ví dụ** như: Mùa xuân là mùa chim công múa, mùa chim én bay về, còn mùa hè là mùa của những chú chim tu hú, của những ca sĩ ve sầu…

**- Ví dụ 2:** *Mở bài tả chim công:*Mùa xuân trăm hoa đua nở ngàn lá khoe sức sống mơn mởn. Mùa xuân cũng là mùa chim công múa.

Như vậy sự giới thiệu về không gian, thời gian làm nền cảnh cho sự xuất hiện của con vật cũng giống như việc vẽ lên một bức tranh thật đẹp để xuất hiện một con vật. Nền cảnh thật đẹp, sự xuất hiện của con vật càng tự nhiên thì mở bài càng hay, càng hấp dẫn và giàu sức gợi.

- Mở bài bằng cách nêu ý nghĩa của đối tượng được miêu tả..

**Ví dụ: Mở bài tả chim họa mi:** Thời thơ ấu, chim họa mi là chiếc đồng hồ báo thức quen thuộc của em. Khi ông mặt trời thức dậy cũng là lúc chú cất tiếng ca

lảnh lót trên cây lộc vừng báo hiệu ngày mới bắt đầu.

Mở bài này, đã ví chú chim họa mi như chiếc đồng hồ báo thức trong những năm tháng tuổi thơ của mình. Điều đó khiến chú chim thật đặc biệt với người viết đồng thời cũng thể hiện được sự yêu quý, gắn bó của tác giả với loài chim này.

Học sinh cần đọc nhiều, quan sát nhiều để tìm ra những cách mở bài riêng cho bài văn của mình. Dù mở bài bằng cách nào thì cách dẫn dắt tự nhiên và cảm xúc chân thành sẽ có mở bài hay và cuốn hút người đọc. Chú ý không viết những mở bài dập khuôn, sáo rỗng theo kiểu: *Trong vườn có rất nhiều loài cây nhưng em yêu quý nhất là cây xoài*. Hay *Nếu ai hỏi em em yêu quý đồ vật nào nhất thì em không ngần ngại trả lời ngay đó là chú gấu bông của mình.* Với cách mở bài sáo mòn theo kiểu này thì dù có dùng nhiều từ bộc lộ cảm xúc như yêu quý hay yêu thích thì cũng không thể truyền cảm hay làm lay động trái tim người đọc được.

**Xây dựng phần thân bài**

Thân bài: Dùng lời văn để tả, tái hiện, sao chụp chân dung của đối tượng miêu tả ở những góc nhìn nhất định. Có thể sử dụng các biện pháp nghệ thuật để lột tả hình ảnh một cách sinh động.

Thân bài có thể gồm một số đoạn văn, là toàn bộ nội dung miêu tả được viết theo từng phần, từng ý đã được sắp xếp khi quan sát, chuẩn bị viết bài. Trong đó, thể hiện được hình ảnh về đối tượng miêu tả với ngôn từ và các biện pháp nghệ thuật mà người viết vận dụng để miêu tả.

Việc hướng dẫn học sinh phần này quả là rất khó khăn nhưng giáo viên cần phải kiên trì. Hướng dẫn học sinh không thể đạt được kết quả trong ngày một ngày hai mà phải đòi hỏi cả một quá trình. Giáo viên cần hướng dẫn ở mọi nơi, mọi lúc đặc biệt trong các giờ tập làm văn cần chữa triệt để các lỗi sai về cách dùng từ, đặt câu, luyện tập sử dụng các biện pháp nghệ thuật. Để học sinh làm tốt phần thân bài, giáo viên cần hướng dẫn học sinh viết theo một trình tự nhất định đã được chọn khi lập dàn bài. Giáo viên cần hướng dẫn học sinh:

*+ Bám sát dàn bài chi tiết.*

*+ Dùng từ gợi tả, gợi cảm và các biện pháp tu từ như so sánh, nhân hóa.*

*+ Dùng từ đặt câu có liên kết và các biện pháp tu từ về câu.*

*+ Đoạn văn trình bày đúng cách có liên kết đoạn.*

*+ Sử dụng đúng các dấu câu.*

**Ví dụ : Kết bài tả mèo**: Từ ngày có mèo Mít bảo vệ, bếp nhỏ nhà em không còn tên chuột nào dám bén mảng đến nữa. Vì vậy nhà em ai cũng yêu quý anh chàng vệ sĩ tí hon tài giỏi này.

- Kết bài bằng cách nêu nhận định, đánh giá về vẻ đẹp của đối tượng miêu tả

**Ví dụ: Kết bài tả chim công:** Quả không ngoa khi người ta ví chim công là những nghệ sĩ múa tuyệt vời của rừng xanh.

**Lưu ý:** Dù kết bài theo cách nào thì viết một cách chân thực và giàu cảm xúc. Chúng ta đừng viết kết bài sáo mòn như: *Em rất yêu quý chiếc cặp ấy*. hay *Mai này dù có đi đâu xa thì em cũng không bao giờ quên cây phượng vĩ ở sân trường.* Hoặc: *Em rất yêu quý chú mèo; em sẽ chăm sóc chú thật chu đáo.*

- Kết bài bằng cách nêu tình cảm, cảm xúc của bản thân với đối tượng miêu tả…

**Ví dụ: Kết bài tả chích bông:** Chích bông tuy nhỏ bé nhưng ai cũng quý, chẳng những xinh xẻo là bạn của trẻ em mà còn là những người bạn thân thiết của bà con nông dân.

Tác giả đã khép lại bài văn tả chích bông của mình bằng đoạn văn thể hiện cảm xúc của mình dành cho loài chim bé nhỏ, xinh đẹp. Bài văn tuy khép lại nhưng lại thấy tình cảm yêu mến của tác giả với loài chim bé nhỏ gần gũi này như mở ra mãi trong lòng chúng ta.

Để rèn luyện kĩ năng viết văn miêu tả cho học sinh, giáo viên phải giúp học sinh xác định được mục đích của bài viết, chủ đề của bài viết và duy trì chủ đề này trong suốt bài viết để bài văn không lan man.

Hiệu quả của giải pháp: Trong bài văn miêu tả, mở bài chính là phần tạo nên ấn tượng đầu tiên của bài viết còn kết bài là phần cuối cùng, khép lại bài văn và để lại những cảm xúc, lắng đọng trong lòng người. Biện pháp này giúp hoc sinh viết được bài văn có bố cục chặt chẽ, có lời văn phù hợp với yêu cầu nội dung và thể loại, các đoạn văn trong bài liên kết logic với nhau chặt chẽ theo ba phần mở bài, thân bài, kết bài. Các em có thể viết được các mở bài và kết bài miêu tả sao cho thật khéo léo, tự nhiên và vẫn ấn tượng, hấp dẫn người đọc.

**6.1.6. *Giải pháp 6:* *Cung cấp, giúp học sinh tích luỹ vốn kiến thức văn học, vốn từ miêu tả và làm giàu tưởng tượng của các em trong làm văn miêu tả;***

Mục tiêu: Cung cấp vốn từ cho HS, các em biết vận dụng vào bài làm của mình. Không phụ thuộc hay bắt chước các câu, đoạn văn mẫu, hạn chế các bài văn có các câu, đoạn giống nhau.

Giải pháp: Giáo viên gợi ý cho học sinh một số các ghi chép:

Ví dụ ghi chép để miêu tả theo các chủ đề, cụ thể:

\* Các từ thường dùng trong miêu tả cây cối (Kích thước: Cao lớn, khổng lồ, cao chừng… cao đến …; Rộng bằng … tay người ôm; Mập mạp, mảnh dẻ, mảnh mai, mảnh khảnh…Hình dáng: Nghiêng nghiêng, cong queo, mềm mại, uốn lượn hay vươn thẳng…)

\* Các từ thường dùng trong miêu tả đồ vật: *tròn xoe, nhỏ nhắn,…*

\* Các từ thường dùng trong miêu tả con vật:

+ Miêu tả kích cỡ, thân hình vóc dáng con vật như: *nhỏ nhắn, to lớn lừng lững như một con bê nhỡ hay thon thả.*

+ Khi miêu tả hình dạng con vật có thể sử dụng các hình ảnh so sánh *như khối bông trắng muốt hay như tượng những người vũ nữ bằng đồng đen*

+ Về dáng vẻ thì những nhà văn sử dụng những từ như *nhanh nhẹn, khỏe khoắn hay ham hoạt động tinh nhanh, rón rén, oai vệ,…*

Khi miêu tả không nhất thiết phải tả tất cả những đặc điểm nhưng đặc điểm nào đặc biệt thì tả.

Tưởng tượng trong miêu tả rất quan trọng. Có tưởng tượng mới có hình ảnh hoàn chỉnh về đối tượng miêu tả. Tưởng tượng như một sự hình dung về đối tượng mà ta nhắm mắt lại thì đối tượng sẽ hiện ra rõ nét hơn, cụ thể hơn, gần gũi hơn. Tưởng tượng giúp ta thấy được nét đặc sắc của đối tượng, thấy được những điểm tương đồng với đối tượng khác, thấy được mối quan hệ của đối tượng với sự vật hiện tượng xung quanh, với những kỉ niệm hay kí ức mang dấu ấn sâu sắc trong lòng người viết. Từ tưởng tượng, học sinh sẽ cảm nhận được đối tượng miêu tả bằng tình cảm, tình yêu của chính mình, thấy được tầm quan trọng của đối tượng được tả đối với chính mình và cả với những người xung quanh. Miêu tả gắn với tưởng tượng là một cách bộc lộ cảm xúc, tình cảm và khả năng cảm thụ cái đẹp của người viết văn miêu tả.

Giáo viên có thể hướng dẫn học sinh tưởng tượng theo cách:

- Không trực tiếp quan sát, tập trung tất cả các giác quan vào đối tượng.

- Nhắm mắt, hình dung về đối tượng: hình ảnh, hoạt động của đối tượng,

những ảnh hưởng, tác động của đối tượng đến sự vật xung quanh.

- So sánh đối tượng được miêu tả với các đối tượng khác tương đồng.

- Phân tích, đánh giá cái hay, cái đẹp có ở đối tượng.

- Nhân hoá hay tự nhiên hoá một vài hình ảnh đặc sắc ở đối tượng.

- Dự đoán trước khả năng, những điều tốt đẹp mà đối tượng có thể vươn tới.

- Liên tưởng với những điều mình đã biết; đã nghe, đọc, cảm nhận được về đối tượng từ trước tới nay.

- Ghi chép lại những gì mình đã tưởng tượng để lựa chọn, chắt lọc đưa vào bài viết của mình.

Hiệu quả của giải pháp: Là một biện pháp tích cực để giúp học sinh trau dồi vốn kiến thức văn học. Học sinh biết cách ghi chép theo chủ đề, ghi chép hàng ngày. Các em có thể tích lũy vốn từ từ nhiều nguồn: giao tiếp hàng ngày; đọc sách, báo; xem, nghe truyền hình, truyền thanh; trao đổi với bạn bè; cô giáo cung cấp;..

**6.1.7. *Giải pháp 7:* *Cá thể hóa hoạt động dạy học;***

Mục tiêu: Nhằm phát triển năng lực từng đối tượng HS, dạy cho từng cá nhân chứ không phải dạy theo số đông, phương pháp phải phù hợp với đối tượng.

Giải pháp: Quan tâm đến đối tượng học sinh còn hạn chế về năng lực, đồng thời vẫn đảm bảo phát triển năng lực cảm thụ văn học đối với học sinh năng khiếu. Ví dụ:

+ Bài làm của một học sinh năng khiếu:

*Bên ngoài là một hình chữ nhật nhưng ở trong chứa đựng những kho tàng kiến thức vô cùng quý giá. Các bạn có biết, đó là vật gì không? Đó chính là ngôi nhà kiến thức của tôi đấy. Ngôi nhà kiến thức được mang tên “Tiếng Việt 5, tập một”. (Tả quyển sách Tiếng việt của em)*

+ Bài của một học sinh khá:

*Vào đầu năm học mới, em được bố mẹ mua cho rất nhiều sách vở, quyển nào cúng đẹp, quyển nào em cũng thích. Nhưng trong số những quyển sách đó, quyển mà em yêu quý hơn cả là quyển Tiếng Việt 5, tập một. (Tả quyển sách Tiếng việt của em)*

+ Bài của HS trung bình: *Đầu năm học, mẹ mua cho em một bộ sách lớp 5, em thích nhất quyển Tiếng Việt 5, tập một. (Tả quyển sách Tiếng việt của em)*

Tuyệt đối không được hướng dẫn học sinh một cách đồng loạt để các em có những câu văn chung chung.

*Em rất thích chiếc áo mẹ mua, em hứa sẽ học chăm ngoan, đạt thành tích tốt để ba mẹ vui lòng. (Tả chiếc áo em mặc đến lớp hôm nay).*

*Em coi chiếc cặp như người bạn thân thiết của mình. Em giữ gìn chiếc cặp rất cẩn thận, không để bụi bẩn bám vào và thường xuyên lau chùi  để giữ cặp được bền. (Tả chiếc cặp sách)*

Hiệu quả của giải pháp: GV phân hóa được các đối tượng học sinh, HS có năng lực viết văn thì các em phát huy được năng lực của mình và có cơ hội thi thố tài năng. Ngược lại, các em chưa giỏi thì các em có tinh thần nỗ lực và thêm tự tin vào bản thân.

**6.1.8. *Giải pháp 8:* *Thực hiện nghiêm túc việc chấm bài và trả bài tập làm văn***

Mục tiêu: Đây là công việc giáo viên giúp học sinh nhận biết thực tế bài làm của mình, khả năng, năng lực của các em về cách viết văn. Đồng thời với việc chấm bài là việc hướng dẫn học sinh sửa bài, giúp các em phát hiện ra những điểm hay, điểm chưa đạt trong bài văn của mình. Trên cơ sở đó, học sinh phải sửa lại bài làm của mình cho đúng hơn, hay hơn.

Giải pháp: Chấm bài là công việc lao động vất vả, phức tạp đòi hỏi người giáo

viên phải có tinh thần trách nhiệm cao, thái độ cẩn trọng, đúng đắn. Giáo viên tiếp xúc với sản phẩm tinh thần của học sinh, kiểm nghiệm thành quả lao động giảng dạy và giáo dục của mình. Khi chấm bài, giáo viên phải có thái độ yêu thương, tôn trọng học sinh. Bài văn là kết quả lao động của các em. Vì thế, nó hay hoặc dở giáo viên vẫn phải tôn trọng. Cần nghiêm khắc, tránh tuyệt đối tình trạng “chấm bài cho xong việc” mà coi thường sản phẩm học sinh làm ra. Trong khi chấm giáo viên cần chỉ ra các loại lỗi mà học sinh đã phạm phải. Ghi chú rõ đó là lỗi gì? Sai như thế nào? Cụ thể hơn giáo viên ghi cụ thể vào cuốn sổ công tác để tiện cho việc sửa chữa khắc phục đối với bài viết học sinh trong giờ trả bài. Việc ghi lại những lỗi sai đó nhằm mục đích phục vụ cho công việc giảng dạy lí thuyết hay sử dụng tư liệu cho tiết trả bài.

Sự liên kết nội dung là liên kết bên trong khó nhận thấy, nhiều người thường chú ý đến hình thức ngôn từ mà không coi trọng đến logic của các ý trong bài. Trong khi chữa văn cho học sinh, giáo viên cần chú ý chữa lỗi chính tả, chữa lời và chữa ý.

Người giáo viên cần hiểu rõ mục tiêu của tiết trả bài để thực hiện một cách nghiêm túc, kĩ lưỡng, tránh làm “lấy lệ”, không thể qua loa, đại khái. Muốn làm được như vậy, giáo viên cần:

- Chấm bài thật kĩ, thấy rõ ưu, nhược điểm của từng bài viết; chữa lỗi tiêu biểu cần khắc phục ngay cho các em.

- Ghi lại các lỗi của học sinh theo từng loại: Lỗi chính tả, lỗi dùng từ, lỗi đặt câu, lỗi diễn đạt,…; Ghi lại các từ, câu, đoạn văn hay.

- Thống kê và phân loại bài. Nhận xét chung về ưu, nhược điểm trong bài viết của học sinh.

**\* Trong giờ trả bài:**

Đồng thời với việc chấm bài là việc hướng dẫn học sinh sửa bài, giúp các em phát hiện ra những điểm hay, điểm chưa đạt trong bài văn của mình.

Giáo viên yêu cầu học sinh đọc lại đoạn đã viết, tự kiểm tra đối chiếu với mục đích yêu cầu đặt ra lúc đầu để tự đánh giá, sửa chữa bài viết của mình. Giáo viên cần hướng dẫn học sinh xem xét cả nội dung và hình thức diễn đạt.

- Tiến hành đúng như quy trình đã hướng dẫn (Linh hoạt về thời gian thực hiện các bước, hình thức tổ chức sửa lỗi như thảo luận nhóm, tuỳ theo kết quả bài viết của học sinh).

- Lưu ý: Học sinh phải thấy được lỗi trong bài văn của mình và của bạn; sửa được lỗi đó và ghi nhớ nó; hiểu rõ và có nhu cầu học hỏi những từ, câu, đoạn văn hay, giàu hình ảnh và sức gợi tả. Trước khi cho học sinh học hỏi những từ, câu, đoạn văn hay cần lưu ý cho các em đọc lên (thành tiếng và đọc thầm) một cách diễn cảm thì tất cả các em mới cảm nhận được sự thú vị của cái hay đó.

Tuy nhiên, ta cũng không nên đòi hỏi quá cao ở học sinh. Tuỳ vào đối tượng học sinh mà đặt ra các em sửa lỗi hay học từ, câu, đoạn hay ở mức độ nào.

Hiệu quả của giải pháp: Giáo viên không làm hộ, làm thay học sinh mà chỉ giữ vị trí cố vấn, uốn nắn những suy nghĩ lệch lạc cho học sinh. Từ những nhận xét của GV, học sinh tự phát hiện những ưu điểm, hạn chế trong bài làm của mình, của bạn nhằm phát huy vai trò chủ thể sáng tạo của học sinh, các em biết phát huy ưu điểm và đưa ra cách sửa chữa phù hợp. Sau khi học sinh đã phát hiện ra lỗi sai và đưa ra cách làm đúng. Từ đó các em sẽ chú ý để tránh mắc những lỗi sai tương tự.

Tóm lại: Các biện pháp tôi đưa ra có mối liên hệ chặt chẽ, khăng khít với nhau, bổ sung cho nhau. Khi Giáo viên đã tạo được hứng thú cho học sinh trong các tiết học văn miêu tả thì các em sẽ dễ dàng tiếp thu, thực hiện các nội dung mà giáo viên gợi ý, hướng dẫn. Các em đã tích lũy cho mình vốn từ ngữ phong phú, các biện pháp tu từ khi viết văn thì các em sẽ thực hành viết đoạn, viết bài văn hay, giàu cảm xúc. Nếu người giáo viên đứng lớp biết kết hợp các giải pháp, biện pháp đó một cách đồng bộ, khéo léo, khoa học và sáng tạo thì sẽ gây được hứng thú cho học sinh và tiết học sẽ rất thành công.

Với cách thức dạy Tập làm văn miêu tả cho học sinh lớp 5 nói trên, giáo viên phải có kế hoạch một cách có hệ thống, phải kiên trì, bền bỉ, lâu dài, không thể nóng vội. Khi học sinh đã hiểu rõ đặc điểm của văn miêu tả, biết quan sát đối tượng, tích lũy được vốn từ miêu tả, biết xây dựng bố cục bài văn; cách diễn đạt, biết tưởng tượng và sử dụng biện pháp nghệ thuật trong viết văn, được sửa lỗi kĩ càng trong tiết trả bài thì viết văn miêu tả trở nên dễ dàng hơn; học sinh hứng thú học hơn rất nhiều, chất lượng bài viết của học sinh được nâng cao.

***6.2. Tính mới của sáng kiến***:

Sáng kiến tôi nghiên cứu là vấn đề khó, mới lần đầu áp dụng tại trường. Đó là vấn đề thiết thực, gắn với nhiệm vụ phân công và cần thiết của ngành. Những giải pháp đã giải quyết được những băn khoăn, sự đơn điệu trong quá trình lên lớp của tôi so với những ngày đầu tiếp cận với văn miêu tả. GV phải có kế hoạch một cách hệ thống, phải kiên trì, bền bỉ, lâu dài, tự nghiên cứu, tích lũy, nhằm nâng cao được hiệu quả, chất lượng trong quá trình giảng dạy của mình.

GV là người hướng dẫn, định hướng để học sinh phát huy khả năng tự học, chủ động, sáng tạo:

- Lập được dàn bài chi tiết theo nội dung, yêu cầu của đề bài.

- Viết được một đoạn văn, bài văn miêu tả hay, giàu hình ảnh, diễn đạt trôi chảy, sắp xếp các ý theo một trình tự hợp lí. Mỗi đoạn văn đảm bảo được câu mở đoạn và câu kết đoạn. Biết viết câu chuyển giữa các đoạn .

- Thông qua việc trình bày bài văn đã viết trước lớp, học sinh  phát triển khả năng diễn đạt, giao tiếp và học tập những điểm hay ở bài văn của bạn.

Qua đó tạo động cơ học văn miêu tả cho học sinh lớp 5, mở rộng vốn sống, rèn luyện tư duy, bồi dưỡng tâm hồn, hình thành nhân cách cho HS. Giúp người dạy, người học có một quan niệm mới về môn học.

**7. Hiệu quả đạt được khi áp dụng sáng kiến:**

- Sau 1 năm nghiên cứu và áp dụng các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng viết văn miêu tả tại lớp 5A trường TH Quyết Thắng, chất lượng viết văn miêu tả của lớp 5A đạt hiệu quả rõ rệt. Dưới đây là bảng thống kê chất lượng viết văn miêu tả của lớp 5A trước và sau khi áp dụng SK. Cụ thể:

Qua các bảng số liệu, ta thấy chất lượng phân môn Tập làm văn sau khi áp dụng đề tài này thật đáng phấn khởi, đây là kết quả của một quá trình phấn đấu của cả cô và trò lớp 5A trường Tiểu học Quyết Thắng. Chất lượng phân môn Tập làm văn nâng lên rõ rệt đã góp phần quan trọng vào việc nâng cao chất lượng môn Tiếng Việt của lớp và của tổ chuyên môn:

Trong giờ học các em tập trung hơn. Có khá nhiều học sinh (nhất là HS học tốt) đã có cuốn sổ tay riêng để ghi lại những điều quan sát được, những câu văn hay,...

Thành tích học tập của các em học sinh có rất nhiều tiến bộ. Từ việc ngại viết văn các em đã hứng thú làm văn biết thực hiện làm một bài văn miêu tả theo trình tự các bước một cách độc lập và thành thói quen tốt. Nhiều bài văn có chất lượng cao. Tình trạng học sinh làm lạc đề, sai lỗi về chính tả, lỗi dùng từ đặt câu...đã giảm rõ rệt. Nhiều học sinh biết cách sử dụng những biện pháp tu từ so sánh, nhân hóa vào bài của mình làm cho bài văn trở nên sinh động và giàu hình ảnh. Bên cạnh đó các em còn biết làm văn có cảm xúc hơn, câu văn chau chuốt hơn, mở bài, kết bài khá ấn tượng, mới mẻ... Ngoài ra học sinh còn thể hiện được cái tôi của mình một cách rõ ràng, bộc bạch được cái tôi của mình một cách trọn vẹn, linh hoạt hơn trong giao tiếp.

Học sinh biết tự đánh giá mình, đánh giá bạn, biết học tập những ưu điểm của bạn và sửa chữa những hạn chế của mình hoặc của bạn giúp các em chủ động, tự tin hơn và mạnh dạn hơn trong giao tiếp.

**8. Khả năng áp dụng, phạm vi, lĩnh vực áp dụng sáng kiến:**

**8.1. Khả năng áp dụng, phạm vi, lĩnh vực áp dụng:**

Kinh nghiệm: “Biện pháp nâng cao chất lượng viết văn miêu tả cho học sinh lớp 5” đã được áp dụng có hiệu quả tại trường Tiểu học Quyết Thắng.

**8.2. Kết quả của việc ứng dụng đề tài:**

***Giáo viên****:*

Nắm chắc, hiểu sâu rộng, bao hàm được kiến thức về văn miêu tả qua đề tài *Biện pháp nâng cao chất lượng viết văn miêu tả cho học sinh lớp 5*.

Thiết kế và tổ chức tiến hành các tiết học của môn Tiếng Việt nhẹ nhàng, hiệu quả hơn.

***Học sinh:***

Kĩ năng viết văn miêu tả của HS tốt hơn, lời văn sinh động, giàu hình ảnh, cảm xúc hơn.

Học sinh tích cực, chủ động hơn trong giờ học, ham thích khi được học tiết Tập làm văn, mạnh dạn bộc lộ khả năng của mình trước lớp qua các tiết học Tập làm văn.

Trong giao tiếp học sinh nhạy bén, tự tin, dùng từ chuẩn xác.

Chất lượng giờ học, tỉ lệ học sinh tự tin, yêu thích môn học nâng lên rõ rệt.

**8.3. Những kết luận trong quá trình nghiên cứu:**

Để rèn cho học sinh có kĩ năng tốt khi viết văn miêu tả thì người giáo viên cần thực hiện tốt các biện pháp sau:

Cung cấp cho HS phương pháp làm văn miêu tả*.* Đồng thời cần hướng dẫn HS

có một số thủ pháp làm văn miêu tả. Tạo thói quen chăm chú nghe giảng, nắm vững kiểu bài, có kĩ năng quan sát, tìm ý, tìm từ ngữ phù hợp, có bố cục rõ ràng,…

Xây dựng một số bài tập bổ trợ rèn kĩ năng sử dụng từ ngữ và các biện pháp nghệ thuật tu từ.

Cung cấp, khuyến khích học sinh tích lũy vốn từ ngữ, vốn kiến thức văn học khi học, đọc các bài văn, thơ về miêu tả; Bồi dưỡng cho học sinh vốn sống, vốn hiểu biết về thế giới xung quanh.

Thực hiện nghiêm túc tiết trả bài; Kiểm tra, đánh giá bài thường xuyên, chỉnh sửa kịp thời thường xuyên, chuyển kết quả đánh giá của giáo viên thành kĩ năng tự đánh giá của học sinh.

Phải nắm vững đối tượng học sinh, hiểu rõ trình độ và năng lực, hoàn cảnh và sở thích của từng em; Phải phân loại được HS, người giáo viên mới có thể áp dụng những pháp dạy học phù hợp với từng nhóm đối tượng học sinh, với từng cá thể HS.

Tạo không khí sôi nổi, tôn trọng sự khác biệt, sự chân thực của học sinh, khích lệ động viên khi các em có sự cố gắng dù là đôi chút…

Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy để cung cấp cho HS những hình ảnh sinh động về cảnh vật và đặc biệt là những cảnh đẹp của đất nước mà các em ít có điều kiện biết đến.

Cần phải có sự luyện tập hết mình của giáo viên - học sinh; cần giữ lại bài văn hay ở những năm học trước để làm mẫu cho học sinh những năm tiếp theo.

**8.4. Những kiến nghị, đề xuất:**

*Đối với công tác chỉ đạo chuyên môn của nhà trường:*

Nên tổ chức các chuyên đề dạy tập làm văn và có ý kiến đóng góp, chỉ đạo để tôi và đồng nghiệp học hỏi, rút kinh nghiệm cho bản thân dạy Tập làm văn ngày một tốt hơn.

*Đối với giáo viên:*

Không ngừng học tập để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiên cứu tìm tòi, học hỏi để có phương pháp giảng dạy tối ưu.

Phải có một quan niệm mới về môn học*:* Phân môn Tập làm văn là môn học sáng tạo chứ không phải sao chép,…Là môn học tổng hợp kiến thức của  các môn học khác và kiến thức của cuộc sống, là môn tổng hợp các kĩ năng (kĩ năng sống, kĩ năng giao tiếp, kĩ năng sử dụng ngôn ngữ, kĩ năng trình bày và tạo lập văn bản,...)

Giải pháp đồng bộ:

  + Hiểu được tầm quan trọng của từng môn học, dạy đúng môn, đủ thời lượng, không coi trọng môn này hoặc xem nhẹ môn kia.

  + Nghiêm túc thực hiện việc Giáo dục toàn diện cho học sinh.

+ Khuyến khích việc đọc sách bằng cách: thư viện trong nhà trường phải hoạt động hiệu quả, lượng sách phong phú, đầy đủ chủng loại, quân tâm nhiều đến sách văn học,…. Bố mẹ thường xuyên đưa con đến các hiệu sách, định hướng việc chọn sách cho con, mua sách thưởng cho con mỗi khi con có thành tích tốt,…

      + Tạo điều kiện cho các em hoà nhập với thiên nhiên, đưa vào các chương trình sinh hoạt tập thể những trò chơi, những nội dung nhằm phát triển kĩ năng giao tiếp, kĩ năng sử dụng ngôn ngữ,… các trò chơi dân gian, các bài đồng dao,….

Trên đây là một số biện pháp mà trong quá trình giảng dạy kĩ năng làm văn miêu tả tôi đã áp dụng vào việc giảng dạy của mình. Mặc dù vấn đề tôi đưa ra chưa phải là tối ưu nhưng phần nào nó đó giúp tôi tìm ra phương pháp dạy học tốt nhất cho bản thân. Nếu tích cực thực hiện tôi tin rằng vấn đề tôi đưa ra sẽ đạt kết quả cao hơn.

**9. Thời điểm áp dụng**:

Từ ngày 15 tháng 9 năm 2020 đến ngày 15 tháng 5 năm 2021

**III. Cam kết không sao chép hoặc vi phạm bản quyền.**

Bằng kinh nghiệm và trình độ nhận thức của bản thân, tôi cam kết bản thân đã tự nghiên cứu và viết sáng kiến này không sao chép hoặc vi phạm bản quyền.

|  |  |
| --- | --- |
| **HIỆU TRƯỞNG**  **Lê Thị Thu** | **NGƯỜI BÁO CÁO**  **Nguyễn Thị Hoan** |

**XÁC NHẬN CỦA PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**TRƯỞNG PHÒNG**

**Phạm Thị Thanh Tâm**

**XÁC NHẬN CỦA UBND THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**